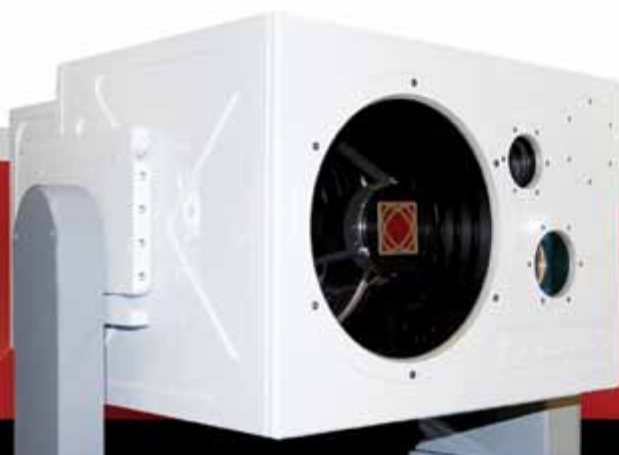


**OBZERV**

KHOẢNG CÁCH SIÊU XA

Máy Quay Phạm Vi-Cổng Động

ARGC-2400

Máy quay hình ban đêm ARGC-2400 là sản phẩm chủ lực của Obzerv. Nó đã được thiết kế để đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt về giám sát ven biển và biên giới cũng như bảo vệ cơ sở hạ tầng quan trọng. Với một máy ảnh tăng cường phạm vi giám sát ban đêm và hai cảm biến màu cho hoạt động ban ngày, cả hai trường hợp đều ứng với tầm nhìn hiện trường hẹp và rộng, Máy quay ARGC-2400 là một xếp hạng đặc biệt để nhận dạng một cách hiệu quả nhất.

Máy quay ARGC-2400 tận dụng một loạt các công nghệ tiên tiến do Obzerv phát triển. Các tính năng chính của nó bao gồm: Một bảng sáng chế đang có hiệu lực về Đèn chiếu tia Laser, hoạt động với Bức xạ Cận Hồng ngoại phù hợp hoàn toàn trong các lĩnh vực quan sát, một máy quay được kết hợp độc đáo với Thiết Bị Nạp Phát Tăng Cường (Intensified Charge Couple Device-ICCD) và Công nghệ Phạm Vi-Cổng Động, nó được tích hợp với Ống Gen III có tùy chỉnh tăng cường độ nhạy cao, độ khuếch đại thu phóng và màu sắc cho kính viễn vọng liên tục. Gói công nghệ này được Obzerv hoàn thành cùng với giao diện người dùng thân thiện và trực quan để dễ dàng điều khiển bộ cảm biến ARGC-2400. Máy quay ARGC-2400 cung cấp các dữ liệu gốc quan trọng trong thời gian thực và luồng video của nó có thể được ghi lại để thêm bằng chứng hoặc phân tích.

ỨNG DỤNG

VEN BIỂN . GIÁM SÁT . BIÊN GIỚI AN NINH . BẢO VỆ CƠ SỞ HẠ TẦNG QUAN TRỌNG . HOẠT ĐỘNG CHỐNG KHỦNG BỐ

TÍNH NĂNG

CẢM BIẾN ĐÊM CÓ ĐỘ NHẠY CAO KẾT HỢP VỚI MỘT LASER CẬN HỒNG NGOẠI**CÔNG NGHỆ PHẠM VI-CỔNG ĐỘNG****KÍNH VIỄN VỌNG ĐỘ PHÓNG ĐẠI TO NHỎ LIÊN TỤC****TẤT CẢ CẢM BIẾN-ĐA ĐIỂM KÍN****GIAO TIẾP TRUYỀN THÔNG TCP / IP, RS-232 VÀ RS-422****CHẾ ĐỘ THU THẬP HÌNH ẢNH VIDEO (25-30 KHUNG HÌNH/GIÂY)**

LỢI ÍCH

- Khả năng khoảng cách siêu xa

- Chi phí triển khai hiệu quả: ít máy ảnh hơn trong khu vực rộng lớn, trang bị cơ sở hạ tầng ít hơn (tháp, mạng viễn thông ...), nguồn lực con người ít hơn, ít bảo trì

- Đọc dấu hiệu

- Xác định cá nhân

- Không nhạy cảm với nguồn ánh sáng bên ngoài hay ánh sáng cực mạnh trong lĩnh vực quan sát...

- Nhìn qua kính: kính chắn gió, buồng lái, khoang lái xe, vv

- Thực hiện trong điều kiện thời khắc nghiệt

- Dò tìm điểm quang học

- Hiển thị hình ảnh tương phản tự nhiên

- Độ khuếch đại lên đến 240 X cho quan sát đêm và đến 320 X vào ban ngày, liên tục 24 giờ / 7 ngày

- Khả năng hoạt động ngày và đêm (NFOV) thông qua kính thiên văn với độ khuếch đại cao

- Thiết Bị Nạp Phát Tăng Cường ICCD trong chế độ thụ động hoặc chủ động tùy thuộc vào nhiệm vụ

- Tạo điều kiện thuận lợi cho vị trí mục tiêu với Máy quay màu WFOV

- Cung cấp linh hoạt và dễ dàng tích hợp với radar, Máy quay nhiệt, Hệ thống Quản Lý Giao Thông Hàng Hải (VTMS), và nhiều khả năng khác

- Điều khiển từ xa

- Video trực tuyến

- Hình ảnh video với thời gian thực, không có sự chậm trễ, không mất chứng cứ

KÍNH VIỄN VỌNG PHÓNG TO NHỎ CƠ HỌC

Khẩu độ 240 mm

MÁY QUAY ICCD PHẠM VI-CÔNG ĐỘNG (BAN ĐÊM)

Loại cảm biến Ống tăng độ nhạy Gen III có tùy chỉnh biến đổi
 Độ phóng đại quang học ⁽¹⁾ 60 đến 240 X
 Trường Quan Sát (Ngang x Dọc) Tối thiểu: 0,15° x 0,11° Tối đa: 0,61° x 0,46°
 Yếu tố hiệu quả hình ảnh PAL (CCIR): 782 x 582 px
 NTSC (EIA): 659 x 494 px

ĐÈN CHIẾU LASER (BẢNG SÁNG CHẾ HIỆU LỰC)

Bước sóng 860 nm
 Chùm tia phân kỳ Tùy thuộc độ thu phóng kính viễn vọng FOV
 Công suất trung bình > 4 W
 Điều khiển công suất trung bình Người dùng có thể lựa chọn
 Hệ thống làm mát Làm mát bằng không khí nhiệt điện

MÁY QUAY MÀU (BAN NGÀY)

NFOV Độ phóng đại Quang học ⁽¹⁾ 78 to 312 X
 NFOV (Ngang x Dọc) Tối thiểu: 0,12° x 0,09° Tối đa: 0,46° x 0,34°
 WFOV (Ngang x Dọc) Tối thiểu: 1,6° x 1,2° Tối đa: 42° x 31,5°
 NFOV chiếu sáng tối thiểu 1,5 lux (đặc trưng) ở F1,4
 WFOV chiếu sáng tối thiểu 2 lux (đặc trưng) ở F1,6
 Độ phân giải ngang PAL: TV dòng 460 NTSC: TV 470 dòng
 Yếu tố hiệu quả hình ảnh PAL: 752 x 582 px NTSC: 768 x 494 px

VIDEO

Định dạng PAL hoặc NTSC

MÔI TRƯỜNG

IP xếp hạng IP-66
 Nhiệt độ hoạt động -31°C đến 55°C
 Nhiệt độ lưu trữ -33°C đến 63°C

CƠ LÝ VÀ ĐIỆN

Trọng lượng < 55 kg
 Kích thước (Dài x Rộng x Cao) 56 x 52 x 37 cm
 Nguồn cấp 100 - 240 VAC, 47 a 63 Hz
 Công suất tiêu thụ < 350 W
 (không gồm đầu quay và nghiêng)
 Công suất tiêu thụ < 900 W
 (gồm đầu quay và nghiêng)

LỰA CHỌN

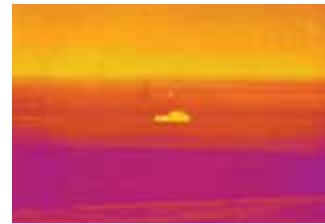
Giao diện điều khiển / hiển thị Màn hình cảm ứng 19", 1280 x 1024 px
 thiết bị đầu cuối
 Màn hình nhiệt điện (bên ngoài) Thermovision 3000 (FLIR)
 FOX/P 720-ZE (CONTROP)
 Cần điều khiển đầu quay và nghiêng Phạm vi góc phương vị liên tục 360°
 Hình ảnh điện tử ổn định 0,5 đến 25 Hz
 Tìm kiếm phạm vi Laser 80 m đến 20,5 km

⁽¹⁾ So với một máy ảnh SLR 35 mm với ống kính độ dài tiêu cự 50 mm.

MÁY QUAY PHẠM VI-CÔNG ĐỘNG



HÌNH ẢNH MÁY QUAY NHIỆT



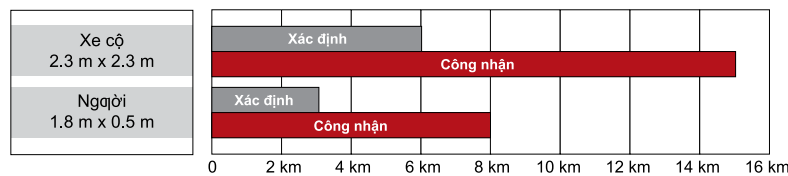
MÁY QUAY PHẠM VI-CÔNG ĐỘNG



HÌNH ẢNH MÁY QUAY NHIỆT



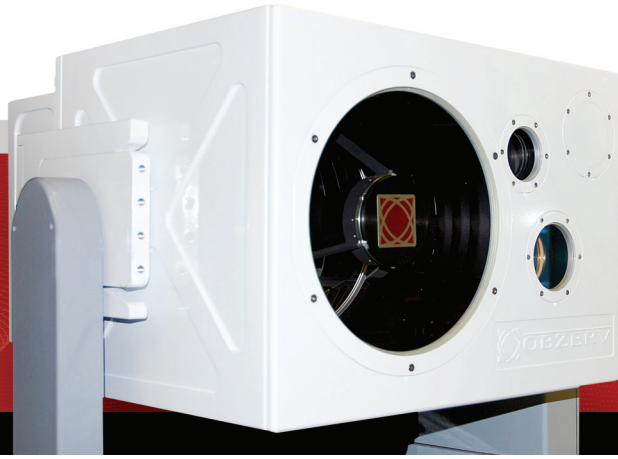
THỰC HIỆN BAN ĐÊM



ARGC-2400: Phạm vi thực hiện với NFOV và khả năng nhìn hơn 25 km



OBZERV



ENVIRONMENTAL SPECIFICATIONS

Active Range-Gated Camera

ARGC-2400

ARGC-2400 ENVIRONMENTAL SPECIFICATIONS

OPERATING TEMPERATURE

-31°C to 55°C
(-31°C according to MIL-STD-810G, Method 502.5, Procedure II)
(55°C according to MIL-STD-810G, Method 501.5, Procedure II)

STORAGE TEMPERATURE

21°C to 63°C
(-21°C according to MIL-STD-810F, Method 502.4, Procedure I)
(63°C according to MIL-STD-810G, Method 501.5, Procedure I)

TEMPERATURE SHOCK

-33°C to 63°C
MIL-STD-810G, Method 503.5, Procedure I-D

IP PROTECTION

IP-66
International Standard IEC 60529 (IP 6X, X5, X6)

RAIN

IP-66 Test Method
International Standard IEC 60529 (IP 6X, X5, X6)

HUMIDITY

MIL-STD-810G, Method 507.5, Procedure II

SALT SPRAY

MIL-STD-810G, Method 509.5

DUST

IP-66 Test Method
International Standard IEC 60529 (IP 6X, X5, X6)

SHOCK OPERATIONAL

Installed in wheeled vehicle
MIL-STD-810G Method 516.6 Procedure I

VIBRATION

Ground vehicle / Installed in wheeled vehicle
MIL-STD-810G Method 514.6, Procedure I C4

Ships / Installed material

MIL-STD-810G Method 514.6, Procedure I C21
Figure: 514.6D-9

MIL-STD-810G Method 514.6, Procedure I Method 528 (referring to MIL-STD-167-1A Type 1)

EMC

CS 101
MIL-STD-461E, Section 5.7.2
CS 114
MIL-STD-461E, section 5.12.2
CS 115
MIL-STD-461E, Section 5.13.2
CS 116
MIL-STD-461E, Section 5.14.2
RE 101
MIL-STD-461E, Section 5.15.2
Figure: RE101-1 & RE101-2 (Army & Navy)
RE 102
MIL-STD-461E, Section 5.16.2
Figure: RE102-1 (Surface Ship)
RS 101
MIL-STD-461E, Section 5.18.2
RS101-1 & RS101-2 (Army & Navy)
RS 103
MIL-STD-461E, Section 5.19.2, (Ground Navy & Ships below deck)

400, Jean Lesage, Suite 201
Quebec, Qc, Canada G1K 8W1
Tel: +1.418.524.3522
Fax: +1.418.524.6745

WWW.OBZERV.COM
INFO@OBZERV.COM



Specifications are subject to change without notice.
© 2015 by Obzerv Technologies Inc.